

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHÓ BIÊN GIÁO
DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 05 Ngày
29/01/2018

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN MỚI

- 1. Nhà đầu tư nước ngoài không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên sẽ được cấp Giấy phép kinh doanh*
- 2. Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con, không có tư cách pháp nhân.*
- 3. Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong vụ việc phòng vệ thương mại*
- 4. Dự báo đến năm 2030 dân số vùng đồng bằng sông Cửu Long khoảng 18-19 triệu người.*
- 5. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tăng cường tuyên truyền thực hiện quy định pháp luật về mũ bảo hiểm*
- 6. Bộ Y tế yêu cầu thuốc lưu hành trên thị trường, thuốc sản xuất, pha chế, chế biến trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ được quy định như thế nào?*
- 2. Tội tham ô tài sản được quy định trong Bộ luật Hình sự như thế nào?*
- 3. Pháp luật quy định như thế nào đối với tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội?*
- 4. Tội dùng nhục hình được quy định trong Bộ luật Hình sự như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI KHÔNG CÒN NỢ THUẾ QUÁ HẠN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐÃ THÀNH LẬP TẠI VIỆT NAM TỪ 01 NĂM TRỞ LÊN SẼ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH

Nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa nếu đáp ứng các điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh và không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tại Việt Nam từ 01 năm trở lên sẽ được cấp Giấy phép kinh doanh. Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Theo đó, giấy phép kinh doanh được cấp cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các hoạt động: thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn hàng hóa, cung cấp dịch vụ logistics (trừ các ngành dịch vụ logistics mà Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là

thành viên), quyền cho thuê hàng hóa, cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại, dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ thương mại điện tử...

Sở Công thương nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép kinh doanh. Hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh gồm: Đơn đề nghị (theo mẫu); bản giải trình về điều kiện cấp giấy phép kinh doanh; kế hoạch kinh doanh (mô tả nội dung, phương thức hoạt động kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường, nhu cầu về lao động, đánh giá tác động hiệu quả kinh tế-xã hội của kế hoạch kinh doanh...); kế hoạch tài chính, giải trình về vốn, nguồn vốn, phương án huy động vốn kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn. Hồ sơ được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính, mạng điện tử đến cơ quan cấp giấy phép. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công thương và bộ quản lý ngành căn cứ vào nội dung tương ứng được quy định tại Điều 10 của Nghị định này có văn bản chấp thuận cấp giấy phép kinh doanh. Trường hợp từ chối phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. Giấy phép kinh doanh có thể được điều

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

chính, thay đổi và cấp lại hoặc bị từ chối cấp theo các quy định cụ thể tại Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2018.

2. TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG THEO HÌNH THỨC CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON, KHÔNG CÓ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quy định: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn) là nhóm công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, không có tư cách pháp nhân, được gắn bó chặt chẽ và lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, bao gồm: Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn, các doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn.

PVN và các doanh nghiệp trong Tập đoàn có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn. Vốn điều lệ của PVN tại thời điểm phê duyệt Điều lệ này là 281.500 tỷ đồng; Nhà nước là chủ sở hữu của PVN, Chính phủ thống nhất quản lý và thực hiện chức năng chủ sở hữu nhà nước đối với PVN. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của PVN gồm có: Hội đồng thành viên; Ban Kiểm

soát; Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Bộ máy giúp việc, Ban Kiểm soát nội bộ.

Đối với vốn và tài sản, PVN được sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý để đầu tư ra ngoài theo quy định của pháp luật và Điều lệ; định đoạt về vốn và tài sản theo quy định của pháp luật; chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản để kinh doanh, thực hiện các mục đích sinh lợi hợp pháp từ vốn và tài sản của PVN; quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao hoặc cho thuê là đất đai, tài nguyên. Nhà nước không điều chuyển vốn Nhà nước đầu tư và vốn, tài sản của PVN theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại PVN hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Tuy nhiên PVN phải bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại PVN và vốn PVN tự huy động; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số tài sản của PVN và định kỳ đánh giá lại tài sản theo quy định của pháp luật.

Đối với hoạt động khai thác tài nguyên dầu khí, PVN được Nhà nước giao quyền tổ chức, điều hành và triển khai tìm kiếm, thăm dò, khai thác tài nguyên dầu khí trên toàn bộ lãnh thổ, vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam và thực hiện ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân để tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam theo quy định của Luật dầu khí và các quy định

khác của pháp luật. PVN có nghĩa vụ khai thác hợp lý và có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí, bảo vệ tài nguyên môi trường và thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến khai thác nguồn tài nguyên quốc gia theo quy định của pháp luật.

Năm tài chính của PVN bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm. Trước ngày 01/10 hàng năm, Tổng Giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính năm kế tiếp của PVN. Hội đồng thành viên có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính hàng năm của PVN làm căn cứ để giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc PVN.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2018.

3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG VỤ VIỆC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Ngày 15/01/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền điều tra, áp dụng và xử lý biện pháp phòng vệ thương mại; thương nhân Việt Nam, thương nhân nước ngoài, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khác có liên quan đến điều tra, áp dụng

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

đụng và xử lý biện pháp phòng vệ thương mại.

Theo đó, tổ chức, cá nhân được miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nếu không tuân thủ các quy định, điều kiện hưởng miễn trừ, Bộ Công thương có quyền thu hồi quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và thông báo cho cơ quan hải quan xử lý theo quy định.

Về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong vụ việc phòng vệ thương mại, Nghị định quy định: bên yêu cầu, bên bị yêu cầu có các quyền: tiếp cận các thông tin mà các bên liên quan khác cung cấp cho cơ quan điều tra (trừ những thông tin được bảo mật); gửi ý kiến về các dự thảo kết luận sơ bộ, kết luận cuối cùng, kết luận rà soát, kết luận điều tra chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại trong thời gian 7 ngày tính từ ngày cơ quan điều tra gửi dự thảo để lấy ý kiến; kiến nghị cơ quan điều tra gia hạn thời hạn cung cấp thông tin, gia hạn thời hạn trả lời bản câu hỏi điều tra; yêu cầu bảo mật thông tin; tham gia phiên tham vấn và trình bày quan điểm, cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ việc phòng vệ thương mại; ủy quyền cho bên khác thay mình tham gia quá trình giải quyết vụ việc về phòng vệ thương mại; khiếu nại, khởi kiện các quyết định của Bộ trưởng Bộ Công thương theo quy định của pháp luật.

Ngoài các quyền trên, bên yêu cầu, bên bị yêu cầu có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

thời các chứng cứ, thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu của mình và các chứng cứ, thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan điều tra; thi hành các quyết định của Bộ trưởng Bộ Công thương.

Cơ quan điều tra có trách nhiệm công khai thông tin bảo mật liên quan đến vụ việc điều tra phòng vệ thương mại. Việc công khai thông tin được thực hiện qua phương thức điện tử hoặc phương thức khác phù hợp với hạ tầng kỹ thuật của cơ quan điều tra. Cơ quan hải quan Việt Nam trong phạm vi quyền hạn và chức năng của mình, có trách nhiệm cung cấp số liệu thông tin về hàng hóa bị điều tra nhập khẩu vào Việt Nam theo đề nghị của cơ quan điều tra; phối hợp với cơ quan điều tra trong việc cung cấp số liệu, thông tin không định danh về số lượng, khối lượng, trị giá hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu liên quan đến việc điều tra, áp dụng và xử lý các biện pháp phòng vệ thương mại theo yêu cầu của doanh nghiệp, hiệp hội ngành, nghề. Kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực, cơ quan hải quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về khoản nộp thuế phòng vệ thương mại, khối lượng, số lượng, trị giá nhập khẩu của hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại theo đề nghị của cơ quan điều tra.

Các nội dung cụ thể về điều tra và chống bán phá giá, chống trợ cấp; xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước; điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ

cấp...thực hiện theo quy định cụ thể tại Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2018.

4. DỰ BÁO ĐẾN NĂM 2030 DÂN SỐ VÙNG ĐỒNG BÀNG SÔNG CỬU LONG KHOẢNG 18-19 TRIỆU NGƯỜI

Ngày 15/01/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 68/QĐ-TTg về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau với tổng diện tích toàn vùng khoảng 40.604,7 km².

Theo đó, mục tiêu phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; có vai trò, vị thế quan trọng đối với quốc gia và khu vực Đông Nam Á; phát triển vùng trở thành vùng trọng điểm quốc gia về sản xuất nông nghiệp và đánh bắt, nuôi trồng thủy sản; phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch sinh thái cảnh quan sông nước; phát triển không gian vùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, mang đặc thù của vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái đặc trưng của vùng hạ lưu sông

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Mêkông, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Dự báo dân số, tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 của toàn vùng khoảng 18 - 19 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 6,5 - 7,5 triệu người; tương ứng tỷ lệ đô thị hóa 35% - 40% với tốc độ tăng bình quân 2,4% - 3,3%/năm. Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 70.000 - 90.000 ha, bình quân 90 - 120 m²/người.

Về hạ tầng kỹ thuật: ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật khung kết nối với quốc tế, quốc gia và vùng; Về hạ tầng xã hội; đầu tư các dự án trọng điểm về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa - thể dục thể thao cấp vùng tại thành phố Cần Thơ và các đô thị trọng điểm của các tiểu vùng. Về thương mại - dịch vụ, khoa học công nghệ, du lịch, ưu tiên đầu tư các dự án lớn tại các tiểu vùng, gắn với các đầu mối giao thông quan trọng. Về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, ưu tiên đầu tư khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển các vùng chuyên canh quy mô, vùng lúa chất lượng cao, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2018.

5. ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM, ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM, THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ MŨ BẢO HIỂM

Đây là nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho các cơ quan thông tin Báo tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

tấn báo chí chủ lực quốc gia tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 19/01/2018 về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

Theo đó, để nâng tỷ lệ đội mũ bảo hiểm đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với người lớn là 95%, đối với trẻ em là 80% vào năm 2020; hoàn thiện quy chuẩn về mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe gắn máy theo hướng nâng cao hệ số bảo vệ an toàn cho người sử dụng, các Bộ, ngành có văn bản yêu cầu cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị gương mẫu, tự giác thực hiện tốt quy định đội mũ bảo hiểm đúng quy chuẩn khi đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện (không đội mũ không phải mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện); đồng thời quy định các hình thức đánh giá và xử lý kỷ luật nếu vi phạm. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt cán bộ công chức, viên chức của địa phương làm gương trong việc chấp hành nghiêm túc quy định đội mũ bảo hiểm cho bản thân và người đi cùng khi đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường phối hợp kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh mũ bảo hiểm trên địa bàn quản lý; căn cứ kế hoạch hành động quốc gia để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình địa phương, huy động các lực lượng thực hiện các chiến dịch thống nhất trong

Số 05 ngày 29/01/2018 trang 6/12

toàn quốc. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện bắt buộc quy định đội mũ bảo hiểm đối với học sinh, sinh viên, đặc biệt là học sinh từ 06 tuổi trở lên được người lớn chở bằng mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; giáo dục học sinh sinh viên đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện trở thành thói quen; phối hợp với Bộ Công an có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp với lứa tuổi học sinh khi vi phạm; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các nhà trường tổ chức ký cam kết với phụ huynh học

sinh thực hiện quy định đội mũ bảo hiểm khi đưa con em đến trường bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tăng cường tuyên truyền thực hiện quy định pháp luật về mũ bảo hiểm; kiểm duyệt, kiên quyết không phát hành các sản phẩm truyền thông có các nhân vật chính không đội mũ bảo hiểm hoặc đội mũ không phải mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. BỘ Y TẾ YÊU CẦU THUỐC LƯU HÀNH TRÊN THỊ TRƯỜNG, THUỐC SẢN XUẤT, PHA CHẾ, CHẾ BIẾN TRONG CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH PHẢI CÓ TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẰNG TIẾNG VIỆT

Ngày 18/01/2018, Bộ Y tế ban hành thông tư số 01/2018/TT-BYT quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Theo đó, thuốc lưu hành trên thị trường, thuốc sản xuất, pha chế, chế biến trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt, trừ các trường hợp thuốc sản xuất, chế biến, bào chế theo bài thuốc, đơn thuốc chỉ để sử dụng và bán lẻ trực tiếp theo đơn tại chính cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thuốc pha chế theo đơn và bán lẻ tại nhà thuốc quy định của Luật dược; thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

Việt Nam được cấp phép nhập khẩu trong các trường hợp: thử tương đương sinh học, đánh giá sinh khả dụng, làm mẫu đăng ký, mẫu kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, tham gia trưng bày tại triển lãm, hội chợ; thuốc nhập khẩu theo quy định; thuốc không kê đơn có nhãn đã thể hiện đầy đủ các nội dung của tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định.

Vị trí nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc được thực hiện theo quy định. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc là một phần không thể tách rời của nhãn thuốc và được chứa trong bao bì ngoài của thuốc. Trường hợp thuốc không có bao bì ngoài, tờ hướng dẫn sử dụng phải được in hoặc gắn trên bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc.

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc phải ghi đầy đủ tên và hàm lượng, khối lượng hoặc nồng độ của từng thành phần dược

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

chất, dược liệu trong công thức thuốc cho một đơn vị chia liều nhỏ nhất hoặc một đơn vị đóng gói nhỏ nhất và phải có dòng chữ “Thành phần dược chất:” hoặc “Thành phần hoạt chất:” trước khi ghi tên của các thành phần dược chất, dược liệu trong công thức thuốc đồng thời phải ghi đầy đủ tên thành phần tá dược có trong công thức thuốc và dòng chữ “Thành phần tá dược:” trước khi ghi tên của các thành phần tá dược trong công thức thuốc. Không bắt buộc ghi thành phần tá dược đã bay hơi hoặc mất đi trong quá trình sản xuất và không bắt buộc phải ghi khối lượng, thể tích, hàm lượng hoặc nồng độ

của từng thành phần tá dược trong công thức thuốc.

Các cơ sở đăng ký thuốc, sản xuất thuốc có trách nhiệm cập nhật, bổ sung các nội dung trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đối với các thuốc generic, sinh phẩm tương tự phù hợp với các nội dung hướng dẫn sử dụng của thuốc thuộc Danh mục thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu tương ứng được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược theo quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VIỆC LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ DÀNH CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC.

Bộ Tài chính hiện đang tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương vào dự thảo Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCC).

Theo đó, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để chi các hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC tại các Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

ơ quan, đơn vị. Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để chi: hoạt động bộ máy của các cơ sở bồi dưỡng thuộc các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở bồi dưỡng. Kinh phí hoạt động bộ máy của các cơ sở bồi dưỡng CBCC do các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao hàng năm.

Việc lập dự toán, phân bổ và giao dự toán, cấp phát, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC thực hiện theo quy định. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, định hướng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng CBCC đã được cấp có thẩm

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

quyền phê duyệt; kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC của năm báo cáo; yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC năm kế hoạch, các Bộ, cơ quan trung ương có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách của Bộ Tài chính; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC của năm kế hoạch, tổng hợp dự toán đào tạo, bồi dưỡng CBCC của Bộ, cơ quan trung ương gửi Bộ Nội vụ tổng hợp (trước ngày 20/7), đồng thời tổng hợp vào dự toán ngân sách năm kế hoạch của Bộ, cơ quan trung ương để gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Riêng đối với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài, các Bộ, cơ quan trung ương khi xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí gửi Bộ Nội vụ tổng hợp, đồng gửi Bộ Tài chính phải chi tiết theo những tiêu chí sau: Đánh giá kết quả thực hiện và tình hình sử dụng kinh phí năm trước; cơ quan chủ trì tổ chức các đoàn đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; nội

dung khoá đào tạo, bồi dưỡng; đối tượng CBCC dự kiến cử đi đào tạo; thời gian học tập tại nước ngoài; dự kiến cơ sở đào tạo; kinh phí dự kiến cho từng đoàn; tổng nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài.

Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đã thực hiện theo kế hoạch được giao năm 2018 thì các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chi tiêu thực tế tại thời điểm Thông tư có hiệu lực để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2018 đã được cấp có thẩm quyền giao. Ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC được bố trí hàng năm, các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương căn cứ vào nhu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC của từng thời kỳ có thể sử dụng từ dự toán chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tăng chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC và phải thực hiện theo nội dung chi quy định tại Thông tư này.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Tôi làm chết người trong khi thi hành công vụ được quy định trong như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 127 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/7/2016, Tôi làm chết người

trong khi thi hành công vụ được quy định như sau:

1. Người nào trong khi thi hành công vụ mà làm chết người do dùng vũ lực ngoài những trường hợp pháp luật cho phép, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Số 05 ngày 29/01/2018 trang 9/12

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

- a) Làm chết 02 người trở lên;
- b) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

2. Hỏi: *Tội tham ô tài sản được quy định trong Bộ luật Hình sự như thế nào?*

Trả lời: Điều 353 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 quy định về Tội tham ô tài sản như sau:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;
- b) Đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;

b) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

đ) Chiếm đoạt tiền, tài sản dùng vào mục đích xóa đói, giảm nghèo; tiền, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng; các loại quỹ dự phòng hoặc các loại tiền, tài sản trợ cấp, quyên góp cho những vùng bị thiên tai, dịch bệnh hoặc các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn;

e) Gây thiệt hại về tài sản từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng;

g) Ảnh hưởng xấu đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

b) Gây thiệt hại về tài sản từ 3.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Dẫn đến doanh nghiệp hoặc tổ chức khác bị phá sản hoặc ngừng hoạt động.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên;
- b) Gây thiệt hại về tài sản 5.000.000.000 đồng trở lên.

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này.

3. Hỏi: . *Pháp luật quy định như thế nào đối với tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội?*

Trả lời: Điều 369 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016, quy định về tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội như sau:

1. Người nào có thẩm quyền mà không truy cứu trách nhiệm hình sự người mà mình biết rõ là có tội, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Không truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng;

- b) Đối với 02 người đến 05 người;

- c) Người không bị truy cứu trách nhiệm hình sự bỏ trốn hoặc thực hiện hành vi cản trở điều tra, truy tố, xét xử hoặc tiếp tục thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng;

- d) Dẫn đến việc người không bị truy cứu trách nhiệm hình sự trả thù người tố giác, báo tin về tội phạm, người bị hại, nhân chứng;

- đ) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

- a) Đối với 05 người trở lên;

- b) Không truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

- c) Người không bị truy cứu trách nhiệm hình sự tiếp tục thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

- d) Làm người bị hại tự sát.

4. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

4. Hỏi: *Tội dùng nhục hình được quy định trong Bộ luật Hình sự như thế nào?*

Trả lời: Điều 373 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015, có hiệu lực từ

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

ngày 01/7/2016 quy định về tội dùng nhục hình như sau:

1. Người nào trong hoạt động tố tụng, thi hành án hoặc thi hành các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà dùng nhục hình hoặc đối xử tàn bạo, hạ nhục nhân phẩm của người khác dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Đối với 02 người trở lên;
- c) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt;
- d) Đối với người dưới 18 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng;
- đ) Gây thương tích hoặc gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 60%.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

- a) Gây thương tích hoặc gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- b) Làm người bị nhục hình tự sát.

4. Phạm tội làm người bị nhục hình chết, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm./.